

Số: 44./QĐ-MNANT

Cù Chi, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/việc công bố công khai tình hình thực hiện
dự toán thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2020 của
Trường Mầm non An Nhơn Tây

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ dự toán thực hiện 9 tháng đầu năm 2020;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2020 của Trường Mầm non An Nhơn Tây.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức công đoàn trường, kế toán đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận;

- Bộ phận tài vụ;
- Các bộ phận trực thuộc;
- Lưu :VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Lan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai quyết định công khai quyết toán thu chi ngân sách
09 tháng đầu năm 2020

Hôm nay ngày 05 tháng 10 năm 2020 vào lúc 8 giờ 30.

Tại: Văn phòng Trường Mầm non An Nhơn Tây

Chúng tôi gồm:

Bà: Nguyễn Thanh Lan Chức vụ: Hiệu trưởng

Bà: Nguyễn Thùy Hương Chức vụ: Kế toán

Bà: Bùi Thị Ngọc Diễm Chức vụ: Thư ký

Có sự chứng kiến của:

Bà: Nguyễn Thị Kiều Oanh Chức vụ: Chủ tịch công đoàn trường.

Lập biên bản về việc niêm yết công khai quyết toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2020.

Thời gian niêm yết: từ nay đến hết ngày 05 tháng 12 năm 2020.

Biên bản được lập thành 01 bản, Trường Mầm non An Nhơn Tây lưu giữ./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Lan

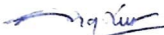
NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM NIÊM YẾT


Nguyễn Thùy Hương

NGƯỜI CHỨNG KIẾN


Nguyễn Thị Kiều Oanh

THƯ KÝ


Bùi Thị Ngọc Diễm

Đơn vị: TRƯỜNG MN AN NHƠN TÂY
Chương: 622

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC
9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập quỹ
A	Quyết toán thu	401.065.000	401.065.000			
I	Tổng số thu	401.065.000	401.065.000			
1	Thu phí, lệ phí	0	0			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	401.065.000	401.065.000			
	- Học phí công lập	201.150.000	201.150.000			
	- Thiết bị phục vụ bán trú	0	0			
	- Tổ chức phục vụ quản lý bán trú	113.050.000	113.050.000			
	- Vệ sinh phí bán trú	26.650.000	26.650.000			
	- Tổ chức phục vụ ăn sáng	43.395.000	43.395.000			
	- Giữ xe	16.820.000	16.820.000			
3	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự án)	0	0			
4	Thu sự nghiệp khác	0	0			
II	Số thu nộp NSNN	0	0			
1	Phí, lệ phí	0	0			
	(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)	0	0			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	0	0			
	(Chi tiết theo từng loại hình SX, DV)					
3	Hoạt động sự nghiệp khác	0	0			
	(Chi tiết theo từng loại thu)					
III	Số được để lại chi theo chế độ	187.397.504	187.397.504	0	0	0
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	187.397.504	187.397.504			
	Chi thanh toán cá nhân	159.817.504	159.817.504	146.269.640		
6100	Phụ cấp lương	6.597.720	6.597.720	2.199.240		
6112	PC ưu đãi	6.597.720	6.597.720	2.199.240		

STT	Chi tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập quỹ
A	Quyết toán thu	401.065.000	401.065.000			
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	153.219.784	153.219.784	144.070.400		
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	153.219.784	153.219.784	144.070.400		
	Chi về hàng hóa, dịch vụ	22.680.000	22.680.000	1.720.000	-	-
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	2.400.000	2.400.000		-	
6504	Thanh toán tiền vệ sinh môi trường	2.400.000	2.400.000			
6600	Thông tin tuyên truyền liên lạc	1.050.000	1.050.000		-	
6618	Khoản điện thoại	1.050.000	1.050.000			
6750	Chi phí thuê mướn	1.720.000	1.720.000	1.720.000		
6757	Thuê lao động trong nước	1.720.000	1.720.000	1.720.000		
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	17.510.000	17.510.000		-	
7049	Chi phí khác	17.510.000	17.510.000		-	
	Các khoản chi khác	4.900.000	4.900.000			
7650	Chi trả các khoản thu năm trước và chi trả lãi d	-	-			
7699	Chi trả các khoản thu khác	-	-			
7750	Chi khác	4.900.000	4.900.000			
7799	Chi các khoản khác	4.900.000	4.900.000			
4	Hoạt động sự nghiệp khác	0	-			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	4.016.913.598	4.016.913.598	3.508.425.490	86.717.495	-
	Chi thanh toán cá nhân	3.520.494.490	3.520.494.490	3.508.425.490		-
6000	Tiền lương	1.161.008.655	1.161.008.655	1.161.008.655		
6001	Lương ngạch bậc theo quỹ lương được duyệt	1.161.008.655	1.161.008.655	1.161.008.655		
6100	Phụ cấp lương	1.269.032.603	1.269.032.603	1.269.032.603		
6101	Phụ cấp chức vụ	24.467.290	24.467.290	24.467.290		
6103	PC thu hút	241.900.000	241.900.000	241.900.000		
6105	Phụ cấp thêm giờ, PC làm đêm	56.467.716	56.467.716	56.467.716		
6112	PC ưu đãi	416.346.577	416.346.577	416.346.577		
6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	894.000	894.000	894.000		
6115	Pc thâm niên nghề, Phụ cấp thâm niên vượt khung	176.109.448	176.109.448	176.109.448		
6116	PC đặc biệt khác của ngành	352.847.572	352.847.572	352.847.572		
6200	Tiền thưởng	12.069.000	12.069.000	-		
6201	Thưởng thường xuyên theo định mức	12.069.000	12.069.000			
6300	Các khoản đóng góp	334.922.376	334.922.376	334.922.376		
6301	Bảo hiểm xã hội	243.947.391	243.947.391	243.947.391		

STT	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập quỹ
A	Quyết toán thu	401.065.000	401.065.000			
6302	Bảo hiểm y tế	42.290.308	42.290.308	42.290.308		
6303	Kinh phí công đoàn	26.599.431	26.599.431	26.599.431		
6304	BHTN	22.085.246	22.085.246	22.085.246		
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	743.461.856	743.461.856	743.461.856		
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	743.461.856	743.461.856	743.461.856		
	Chi về hàng hóa, dịch vụ	458.090.613	458.090.613		48.389.000	
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	32.069.805	32.069.805		-	
6501	Thanh toán tiền điện	32.069.805	32.069.805			
6550	Vật tư văn phòng	12.054.000	12.054.000		12.054.000	
6551	Văn phòng phẩm	4.364.000	4.364.000		4.364.000	
6599	Vật tư văn phòng khác	7.690.000	7.690.000		7.690.000	
6600	Thông tin tuyên truyền liên lạc	10.500.000	10.500.000		-	
6618	Khoản điện thoại	8.100.000	8.100.000			
6649	Chi khác	2.400.000	2.400.000			
6650	Hội nghị	3.075.000	3.075.000		-	
6699	Chi phí khác	3.075.000	3.075.000			
6700	Công tác phí	19.000.000	19.000.000		-	
6704	Khoản công tác phí	19.000.000	19.000.000			
6750	Chi phí thuê mướn	345.056.808	345.056.808	345.056.808	-	
6757	Thuê lao động trong nước	345.056.808	345.056.808	345.056.808		
6900	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ KPTX	24.527.000	24.527.000		24.527.000	
6912	Thiết bị tin học	7.140.000	7.140.000		7.140.000	
6913	Máy photo	3.450.000	3.450.000		3.450.000	
6921	Đường điện cấp thoát nước	6.737.000	6.737.000		6.737.000	
6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	7.200.000	7.200.000		7.200.000	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	3.108.000	3.108.000		3.108.000	
7001	Chi mua hàng hóa, vật tư dùng cho chuyên môn của từng ngành	2.408.000	2.408.000		2.408.000	
7049	Chi phí khác	700.000	700.000		700.000	
7050	Mua sắm TS Vô hình	8.700.000	8.700.000	-	8.700.000	
7053	Mua, bảo trì phần mềm CNTT	8.700.000	8.700.000		8.700.000	

STT	Chi tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập quỹ
A	Quyết toán thu	401.065.000	401.065.000			
	Các khoản chi khác	38.328.495	38.328.495		38.328.495	
7650	Chi trả các khoản thu năm trước và chi trả lãi d	-	-		-	
7699	Chi trả các khoản thu khác					
7750	Chi khác	38.328.495	38.328.495		38.328.495	
7799	Chi các khoản khác	38.328.495	38.328.495		38.328.495	
	CHÊCH LỆCH C/SANG NĂM SAU	213.667.496	213.667.496			

Kế toán



Nguyễn Thùy Hương

Ngày 10 tháng 10 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thanh Lan

Củ Chi, ngày 30 tháng 10 năm 2020

BIÊN BẢN THÁO GỖ
Về việc công khai quyết định công khai quyết toán thu chi ngân sách 09 tháng đầu năm 2020

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 30 phút giờ ngày 30 tháng 10 năm 2020

Tại: Trường mầm non An Nhơn Tây

Đã tiến hành lập biên bản tháo gỡ niêm yết công khai quyết định công khai quyết toán thu chi ngân sách 09 tháng đầu năm 2020.

Thành phần lập biên bản:

- | | |
|-----------------------------|----------------------|
| 1. Đc: Nguyễn Thanh Lan | - Hiệu trưởng |
| 2. Đ/c: Đặng Thị Tuyền | - Phó hiệu trưởng. |
| 2. Đ/c Nguyễn Thị Tiên | - Phó hiệu trưởng. |
| 3. Đ/c Nguyễn Thị Kiều Oanh | - Đại diện Công đoàn |
| 4. Đ/c Huỳnh Thị Minh Trang | - Đại diện BTTND |

Nội dung:

Lập biên bản về việc tháo dỡ niêm yết công khai quyết định công khai quyết toán thu chi ngân sách 09 tháng đầu năm 2020.

Qua quá trình niêm yết công khai quyết định công khai quyết định công khai quyết toán thu chi ngân sách 09 tháng đầu năm 2020, tất cả CB-GV, NV đều không có ý kiến.

Biên bản kết thúc lúc 15 giờ 50 cùng ngày, đại diện những người có liên quan thống nhất thông qua./.

Thư ký


Nguyễn Thùy Hương

Hiệu trưởng


Nguyễn Thanh Lan

Đại diện những người kết thúc

1. Nguyễn Thị Kiều Oanh:.....
2. Huỳnh Thị Minh Trang:.....